

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các vị từ nay cũng nên tu tập, thực hành bảy pháp:

1. Luôn vui vẻ, hòa hợp cùng nhau như nước với sữa.
2. Nên cùng nhau nhóm họp, giảng luận về kinh pháp.
3. Giữ gìn giới cấm, không sanh tư tưởng hủy phạm.
4. Cung kính các vị Sư trưởng, Thượng tọa.
5. Tôn kính chăm sóc các Tỳ-kheo tu tập ở các nơi tĩnh lặng vắng

vẻ.

6. Khuyến hóa hàng tín thí lo việc sửa sang, tu bổ các trú xứ của ba ngôi báu.

7. Luôn tinh tấn giữ gìn Phật pháp.

Các vị nên biết, nếu có thầy Tỳ-kheo đốc tu tập bảy pháp này thì công đức trí tuệ ngày một tăng tiến.

Lại nữa, các Tỳ-kheo, có bảy pháp, các vị phải nên tu học:

1. Không nên như người tại gia kinh doanh tài sản làm sự nghiệp sinh sống.

2. Không được hý luận, cười cợt, đùa giỡn.

3. Không nên ham thích ngủ nghỉ, phế bỏ sự siêng năng.

4. Không luận bàn các sự việc vô ích ở thế gian.

5. Xa lánh kẻ tri thức xấu ác, gần gũi bạn lành.

6. Luôn nghĩ nhớ chân chánh, không sanh tư tưởng tà vạy.

7. Nếu ở trong Phật pháp có chỗ lãnh hội thấu đạt, thông tỏ, cũng lại mong tiến thêm lên nữa.

Các vị hãy nên tu tập bảy pháp ấy thì công đức trí tuệ ngày thêm tăng trưởng.

Lại nữa, các Tỳ-kheo, có bảy pháp, các thầy nên thực hành:

1. Đối với Phật, Pháp, Tăng luôn phát khởi niềm tin vững chắc.

2. Biết hổ thẹn với chính mình.

3. Biết hổ thẹn với người.

4. Tâm thường ưa thích sự học hỏi, hiểu biết.

5. Luôn giữ tâm được tĩnh lặng, không xao động.

6. Thích nghe ý nghĩa của kinh điển.

7. Ưu tu tập về trí tuệ.

Các thầy, nếu tinh tấn tu tập bảy pháp này thì công đức trí tuệ luôn tăng trưởng.

Lại nữa, các Tỳ-kheo, có bảy pháp Giác ý, các thầy nên thực hành:

1. Trạch pháp.
2. Tinh tấn.
3. Hỷ.
4. Niệm.
5. Định.
6. Ý (Khinh an).
7. Xả.

Nếu các thầy có thể thực hành bảy pháp này thì công đức trí tuệ ngày một tăng tiến.

Lại nữa các Tỳ-kheo, còn có bảy pháp:

1. Quán vô thường.
2. Quán vô ngã.
3. Quán bất tịnh.
4. Quán khổ.
5. Quán thế gian không vui.
6. Không tham đắm năm dục.
7. Siêng tu tập các pháp vắng lặng, giải thoát.

**Nếu các vị tinh tấn tu tập bảy pháp này thì công đức trí tuệ luôn tăng trưởng.**

Lại nữa Tỳ-kheo, còn có bảy pháp, các thầy phải nên thực hành:

1. Thân thường thể hiện lòng từ.
2. Miệng thường nói theo lòng từ.
3. Ý thường nghĩ theo tâm từ.
4. Nếu được các hàng thí chủ bố thí, thì phải phân chia bình đẳng, không thiên vị.
5. Đối với các pháp thâm diệu ưa thích giảng nói không chán.
6. Không dùng các thứ sách vở thế gian để dạy người.
7. Thấy người chẳng phải là bạn đồng học không nên sanh tâm ganh ghét. Nếu các thầy hay tu tập theo bảy pháp này thì công đức trí tuệ ngày càng tăng trưởng.

Lại nữa, các Tỳ-kheo, còn có bảy pháp, các thầy nên thực hành:

1. Đối với chín bộ pháp, phải khéo phân biệt.

2. Khéo lý giải, lãnh hội ý nghĩa của các pháp ấy.
3. Hành đạo, đọc tụng, tu tập đều đúng thời.
4. Đi đứng ngồi nằm đều hợp với oai nghi.
5. Vì người giảng nói Chánh pháp, đều phải tự suy xét, đem chỗ mình đã thấu đạt chứng đắc để chỉ dạy người.
6. Nếu các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ tìm đến để được nghe pháp, thì phải khéo trừ liệu, tùy căn cơ mà giảng nói.
7. Khéo phân biệt được người trí, kẻ ngu.

Các thầy nếu tinh tấn thực hành bảy pháp này thì công đức trí tuệ ngày một tăng trưởng, cũng chính là có thể giữ gìn phát huy Chánh pháp của Ta.

Bấy giờ, trong nước, vợ của các vị Ly-xa nghe Đức Phật không bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn và nay là lần sau cùng Ngài nhìn thấy thành Tỳ-da-ly, nên tâm ý sâu não, buồn thương liền cùng với năm trăm quyến thuộc sửa soạn năm trăm cỗ xe chở các vật dụng để cúng dường. Toàn bộ các cỗ xe thảy đều trang nghiêm chỉnh tề: xe do bò trắng kéo thì treo cờ phướn, lọng màu trắng. Cũng vậy, tùy màu sắc của bò kéo xe mà trang hoàng xe theo màu sắc đen, vàng...

Đoàn xe thứ lớp ra khỏi thành, đi đến chỗ Đức Phật. Đức Thế Tôn từ xa thấy đoàn xe kia đến, bảo các thầy Tỳ-kheo:

–Các thầy có thấy đoàn xe thứ tự trước sau, vô cùng trang nghiêm của phu nhân các vị Ly-xa đang đi đến kia không?

Các thầy Tỳ-kheo đáp:

–Dạ, đã thấy.

Đức Phật nói:

–Thành Tỳ-da-ly này, Trưởng giả Ly-xa và hàng vợ con của họ, ra vào luôn theo đúng lễ nghi, phục sức cùng trang hoàng các phương tiện đi lại đều chỉnh tề, đẹp đẽ, so với trời Đao-lợi không khác.

Khi ấy vợ của các vị Ly-xa đã đến chỗ Đức Phật đầu mặt lễ chân Phật, thương khóc rơi lệ, không thể tự kiềm chế, rồi đem các phẩm vật cúng dường dâng lên Đức Thế Tôn, thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, kính xin Đức Thế Tôn duy trì thọ mạng để giáo hóa chúng sanh! Đức Thế Tôn nay vào Niết-bàn thì chúng con như bị mù tối, vĩnh viễn không ai khai ngộ. Chúng con phước mỏng, thọ sanh làm thân người nữ, thường bị mọi thứ hạn chế ngăn ngại, không được tự tại, không đủ nhân duyên để thường được gần gũi Đức Thế Tôn. Nay

Thế Tôn lại muốn nhập Niết-bàn vậy là căn lành của chúng con ngày càng tổn giảm.

Đức Như Lai đáp:

– Các vị từ nay cho đến trọn đời phải luôn luôn tinh tấn giữ giới như người bảo vệ con mắt mình, ý niệm luôn chân chánh ngay thẳng, chớ sanh tâm xu nịnh, ganh ghét. Nếu được như thế là thường thấy Ta.

Vợ các vị Ly-xa nghe Phật dạy thế càng thêm buồn thương, không thể tự kiềm chế, sụt sùi thở than rồi lui ra ngồi qua một bên.

Bấy giờ cô gái Am-bà-la, dung nhan đoan chánh, nổi tiếng xinh đẹp, nghe Đức Phật không bao lâu sẽ vào Niết-bàn và nghe nói đây là lần sau cùng Ngài nhìn thấy thành Tỳ-da-ly, thì lòng buồn bã, thương khóc, liền cùng năm trăm quyến thuộc, trang hoàng năm trăm cỗ xe, lần lượt cùng ra khỏi thành đi đến chỗ Đức Phật. Đức Thế Tôn thấy họ từ xa đi đến, bèn nói với các Tỳ-kheo:

– Cô gái Am-bà-la nay đến thăm Ta. Cô ấy dung mạo xinh đẹp, thuộc loại ít có trong đời, các thầy phải giữ tâm niệm đoan chánh, chớ sanh tâm tham đắm. Các thầy nên quán thân này có những thứ không sạch: lục phủ ngũ tạng, các chất bài tiết cùng máu mủ đầy dẫy trong thân, tám vạn loài vật ký sinh cũng ở trong đó, tóc, lông, móng, răng, da mỏng bọc thịt, chín lỗ thường bài tiết, không có một thứ nào là đáng ưa. Lại nữa nguồn gốc sanh ra thân này do từ nơi bất tịnh, chỗ thân này thường lui tới cũng đều tràn đầy những thứ không sạch. Tuy được trang điểm, dùng đến các loại lụa là thuê vẽ, xông ướp các thứ nước thơm ví như bình báu bên trong chứa toàn đồ dơ nhớp. Hơn nữa, thân kia khi chết thì sinh chương thối rữa, mỗi mỗi chi phần nơi thân xác đều tan rã, trong thân lại có trùng trở lại đục khoét thân thể, còn bị các loài thú dữ, chim chóc cắn mổ. Người đời do si mê không thể quán sát chân chánh, nên tham đắm chấp trước chuyện ân ái, gìn giữ cho đến chết, ở trong đó tạo tác, sanh tham dục. Người có trí tuệ lại ưa thích thứ đó sao?

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Thân tuy mang chuỗi báu  
Hương hoa tự trang điểm  
Phân tiểu và nước miếng  
Trong ấy chứa bất tịnh  
Chúng sanh mến tiếc nó  
Mê lầm không giác ngộ*

*Cũng như tro che lửa  
Người ngu giẫm đạp lên  
Kẻ trí nên xa là  
Chớ sanh tâm nhiễm đấm.*

Bấy giờ cô gái Am-bà-la đến trước Đức Phật, cung kính đánh lễ dưới chân, dâng cúng đủ các phẩm vật cúng dường Ngài xong, xót xa, nước mắt, thưa:

–Kính xin Đức Thế Tôn duy trì thọ mạng ở đời, không vào Niết-bàn, để tạo lợi ích cho chư Thiên và loài người trong thế gian. Nếu Đức Thế Tôn quyết định vào Niết-bàn thì tất cả chúng sanh không còn ai để dẫn dắt, chỉ dạy, cũng như bé thơ mất đi mẹ hiền.

Đức Thế Tôn bảo:

–Tất cả các hành, tánh tướng là như vậy. Nay tín nữ không nên sanh tâm buồn thương sầu não.

Đức Thế Tôn liền vì tất cả những người mới đến giảng nói giáo pháp:

–Các vị từ nay trở đi nên giữ gìn giới cấm, không nên thiếu sót hoặc hủy phạm. Người phá bỏ giới pháp thì các hàng trời, rồng, quỷ thần đều ghét bỏ, tiếng xấu đồn khắp, mọi người đều không muốn gặp, nhìn, nếu ở trong chúng thì không còn uy đức, các thiện thần lại không ủng hộ. Khi sắp lâm chung, tâm thức sợ sệt, dầu có chút việc lành đều không thể ghi nhớ, chết liền theo nghiệp, chịu khổ nơi cõi địa ngục, trải qua nhiều kiếp sau mới ra khỏi, lại phải thọ thân ngạ quỷ, súc sanh, cứ như vậy mà luân chuyển sanh không biết đến bao giờ mới giải thoát. Các vị Tỳ-kheo trì giới thì các hàng trời, rồng, quỷ thần đều cung kính, tiếng tốt đồn xa, truyền khắp mọi nơi chốn, ở trong đại chúng thì uy đức rạng rỡ, các chúng quỷ thần hiền thiện thường theo ủng hộ. Khi mạng sống sắp hết, tâm thức luôn chánh niệm, phân minh, thọ mạng dứt liền sanh đến thế giới thanh tịnh.

Đức Như Lai vừa giảng nói pháp ấy xong, sáu vạn tám ngàn vô số trời, người, và tám bộ chúng xa cảnh trần, lia cấu nhiễm, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Sáu mươi vị Tỳ-kheo dứt hết nghiệp lậu, tâm được giải thoát chứng quả A-la-hán.

Đức Thế Tôn lại bảo các vị Ly-xa và vợ của họ cùng cô Am-bà-la:

–Ta nay muốn đến thôn Kiên-đồ, các vị có thể trở về nơi chốn của mình. Nên biết, các hành đều là vô thường, nên theo đúng như pháp Ta

đã giảng nói để tu tập, đừng như trẻ thơ mà khóc lóc, buồn thương sầu não.

Đức Thế Tôn liền từ tòa ngồi đứng dậy. Cùng lúc, các vị Ly-xa, vợ con họ và cô gái Am-bà-la nghe Đức Phật nói như thế thì cùng gào khóc lớn tiếng, cùng đi theo Đức Phật, không chịu quay về. Đức Thế Tôn thấy lòng luyến mộ, tình cảm sâu xa của họ không thể dùng ngôn từ để an ủi được, liền dùng thần lực hóa ra dòng sông sâu thẳm, sóng nước chảy xiết, hai bờ ngăn cách. Khi ấy các vị Ly-xa cùng quyến thuộc và cô gái Am-bà-la thấy Đức Như Lai cùng các thầy Tỳ-kheo ở bên kia bờ, lại càng thêm bi thương, buồn bã, cùng nói với nhau: “Chỗ này sao lại bỗng dưng có con sông lớn, sóng nước chảy xiết thật đáng sợ. Phải chăng Đức Như Lai thấy chúng ta cứ đi theo không muốn rời bỏ nên tạo ra việc này để cắt đứt đường đi tới”. Lúc ấy, các vị Ly-xa cùng vợ con họ và cô gái Am-bà-la qua sông không được, nên càng bồn chồn, hướng về phía bên kia sông, nghẹn ngào không nói nên lời, tuyệt vọng trở về.

Khi ấy Đức Như Lai đi đến khu rừng phía Bắc thôn Kiên-đồ. Ngài bảo các thầy Tỳ-kheo:

–Các vị nên biết, có bốn loại pháp:

1. Giới
2. Định
3. Tuệ
4. Giải thoát.

Nếu không nghe biết về bốn pháp này thì những người ấy sẽ ở mãi trong đêm dài của biển sanh tử. Ta ngày xưa nếu không lãnh hội, tu tập bốn pháp ấy thì không thể mau chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Giới, Định, Tuệ, Giải thoát  
 Nếu Ta chẳng sớm nghe  
 Không thể mau chứng đắc  
 Đạo Vô thượng chánh chân.  
 Các vị nên siêng năng  
 Tu tập bốn pháp ấy  
 Đoạn trừ khổ sanh tử  
 Ruộng phước của trời người.*

Đức Thế Tôn nói bài kệ này xong, lại vì các thầy Tỳ-kheo phân

biệt giảng nói về ý nghĩa của bốn pháp ấy. Khi Đức Như Lai giảng nói pháp này, có một ngàn hai trăm vị Tỳ-kheo ở ngay nơi các pháp dứt hết nghiệp lậu, tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến thôn Tượng, thôn Am-bà-la, thôn Diêm-phù rồi đi đến thành Thiện già. Đến nơi, Đức Thế Tôn cùng các thầy Tỳ-kheo trước sau vây quanh ngồi lại một chỗ. Đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo:

–Có bốn Thánh đế, nên siêng năng quán sát:

1. Khổ đế.
2. Tập đế.
3. Diệt đế.
4. Đạo đế.

Này các Tỳ-kheo, Khổ đế là gì? Đó là tám khổ:

1. Sanh là khổ.
2. Già là khổ.
3. Bệnh là khổ.
4. Chết là khổ.
5. Mong cầu không đạt được là khổ.
6. Oán ghét gặp nhau là khổ.
7. Yêu thương phải xa lìa là khổ.
8. Năm thọ ấm là khổ.

Các vị nên biết, đây là tám thứ khổ, là pháp hữu lậu, có tính chất bức bách. Đích thật là khổ.

Tập đế là gì? –Vô minh và Ái làm nhân chính cho tám khổ. Nên biết Tập này chính thật là nhân của khổ.

Diệt đế là gì? –Vô minh và Ái đã diệt tức các nguyên nhân của khổ diệt. Nên biết Diệt đế này chắc thật là tịch diệt vắng lặng.

Đạo đế là gì? –Là tám Chánh đạo:

1. Chánh kiến.
2. Chánh niệm.
3. Chánh tư duy.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh tinh tấn.
6. Chánh ngữ.

7. Chánh mạng.

8. Chánh định.

Tám pháp này chính là con đường tu tập của bậc Thánh giác ngộ. Nếu ai luôn tinh tấn, siêng năng quán sát bốn pháp ấy thì sẽ chóng lìa sanh tử, đạt đến chốn giải thoát. Các thầy Tỳ-kheo ở trong pháp này nếu đã đạt được cứu cánh, thì cũng nên hết lòng vì người khác giảng nói. Sau khi Ta diệt độ, các thầy cũng nên siêng năng nhớ nghĩ, tu tập.

Khi Đức Như Lai thuyết giảng pháp này vừa xong, có năm trăm vị Tỳ-kheo dứt hết nghiệp lậu, tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán. Chư Thiên trên hư không, số lượng là bốn vạn vị, ở trong các pháp xa trần lìa cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo:

– Có bốn quyết định về sự thuyết pháp:

1. Nếu có Tỳ-kheo ưa muốn thuyết giảng giáo pháp, nói lời thế này: “Tôi tự thân theo Phật được nghe nên có thể khéo lãnh hội, giảng giải ý nghĩa pháp này, thọ trì đọc tụng, tự thấy rất là thông suốt”, thì các vị nên cung thỉnh Tỳ-kheo ấy giảng nói. Nên tùy theo pháp được nghe mà tự khéo suy nghĩ: “Đó là Kinh, đó là Luật, ở trong pháp tướng có pháp ấy chăng?” Nếu khi đã biết là Kinh, là Luật, ở trong pháp tướng có pháp ấy rồi thì phải thọ trì, khen ngợi: “Lành thay!” Nếu trong Kinh và Luật không có pháp ấy thì không nên thọ trì, cũng đừng khen ngợi. Nên biết pháp đó không phải do Ta nói.

2. Nếu có thầy Tỳ-kheo ưa thích muốn thuyết giảng giáo pháp, nói lời thế này: “Tôi ở chỗ chúng Tỳ-kheo Tăng, nghe được pháp như vậy, khéo lãnh hội, giảng giải ý nghĩa, thọ trì đọc tụng rất thông suốt”, thì các vị nên cung thỉnh thầy ấy giảng nói. Nên tùy theo pháp được nghe mà tự khéo suy nghĩ: “Đấy là Kinh, đây là Luật, ở trong pháp tướng có pháp ấy chăng?” Nếu là Kinh, là Luật, ở trong pháp tướng có pháp ấy, thì cần thọ trì, khen ngợi: “Lành thay!” Nếu là Kinh, là Luật, ở trong pháp tướng không có pháp ấy thì không nên thọ trì, cũng chớ khen ngợi. Nên biết pháp ấy chẳng phải Ta nói, lại cũng chẳng phải do chúng Tỳ-kheo nói.

3. Nếu có thầy Tỳ-kheo ưa muốn thuyết giảng giáo pháp, nói lời thế này: “Tôi tự thân từ chùa kia, ở nơi A-lan-nhã nọ, trong chúng có nhiều Tỳ-kheo, Thượng tọa, thầy đều là hàng đa văn, thông minh, trí tuệ, nghe được pháp như vậy và khéo lãnh hội, giải thích ý nghĩa, thọ trì đọc tụng thông suốt”, thì các vị nên cung thỉnh thầy ấy giảng nói. Nên tùy theo pháp



được nghe mà khéo suy nghĩ: “Là Kinh, là Luật, chính trong pháp tướng có pháp ấy chăng? Nếu đó là Kinh hoặc Luật, ở trong pháp tướng có pháp ấy thì cần phải thọ trì, khen ngợi: “Lành thay!” Nếu là Kinh, là Luật, ở trong pháp tướng không có pháp ấy thì không nên thọ trì, cũng chớ khen ngợi. Nên biết pháp ấy chẳng phải Ta nói.

4. Nếu có thầy Tỳ-kheo ưa muốn thuyết giảng giáo pháp, nói lời thế này: “Tôi tự thân từ chùa kia, ở chỗ A-lan-nhã nọ, có một Tỳ-kheo Thượng tọa là bậc trí tuệ, đa văn, được nghe pháp ấy, khéo lãnh hội, giải thích ý nghĩa, thọ trì, đọc tụng được thông suốt”, thì các vị nên cung thỉnh thầy ấy giảng nói. Nên tùy theo chỗ nghe mà khéo suy nghĩ: “Là Kinh, là Luật, trong pháp tướng có pháp này chăng?” Nếu là Kinh, là Luật, ở trong pháp tướng có pháp ấy thì cần thọ trì, khen ngợi: “Lành thay!” Nếu là Kinh, là Luật ở trong pháp tướng không có pháp ấy thì không nên thọ trì, cũng chớ khen ngợi. Nên biết pháp này chẳng phải Ta nói. Các vị phải khéo phân biệt.

Đây là bốn quyết định về việc giảng nói giáo pháp, lại cũng dùng sự phân biệt về công việc thuyết pháp ấy để truyền trao cho người khác. Dẫu Ta ở lại đời hay vào Niết-bàn thì lời nói pháp hư giả hay chân thật đều do đấy mà biết.

Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật:

–Lành thay! Đức Thế Tôn, chúng con từ nay sẽ có thể phân biệt Phật nói hay Ma nói.

Lúc ấy Đức Thế Tôn cùng các thầy Tỳ-kheo đều từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến thôn Cưu-bà. Đến nơi, Đức Phật cùng với chúng Tỳ-kheo trước sau vây quanh, cùng an tọa bên một gốc cây. Khi ấy ở trong thôn, các hàng Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ nghe Phật đã đến, đều cùng nhau vội vã đi tới chỗ Phật, cung kính đánh lễ nơi chân Phật, lui ra ngồi một bên, thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nay Ngài cùng các thầy Tỳ-kheo đến thôn này rồi còn có đi tới đâu nữa chăng?

Đức Như Lai đáp:

–Ta sau ba tháng nữa sẽ vào Niết-bàn. Từ thành Tỳ-da-ly Ta đi khắp qua các thôn ấp, lần lượt rồi đến đây.

Các người trong thôn nghe Phật nói như vậy thì đều thương tiếc, buồn bã, nghẹn ngào kêu lớn:

–Than ôi! Khổ thay! Con mắt của thế gian sắp mất, chúng ta không

còn bao lâu nữa sẽ mất chỗ nương tựa, mất người dìu dắt.

Họ lại gạt lệ bạch Phật:

–Kính xin Đức Thế Tôn nên duy trì thọ mạng trong một kiếp hoặc gần một kiếp.

Đức Thế Tôn đáp:

–Các vị không nên sanh tâm buồn thương sầu não. Vì sao? Vì các pháp hữu vi bản tánh và hình tướng đều là như vậy. Các vị nên liả bỏ tình cảm ưu sầu, tịnh tâm nghe Ta chỉ dạy lời sau cùng.

Các người trong thôn khi ấy đều gắng sức dẫn lòng, cúi đầu yên lặng lắng nghe. Trong số ấy có một Bà-la-môn tên là Phát-ba-dục-đế, là hạng thông minh, trí tuệ, nghe nhiều nhớ giỏi. Bấy giờ Đức Như Lai liền nói:

–Các vị nên biết, người tại gia có bốn pháp cần nên tu tập:

1. Cung kính cha mẹ, hết lòng hiếu dưỡng.
2. Thường dùng pháp lành để dạy dỗ, dẫn dắt vợ con.
3. Luôn nhớ nghĩ, thương xót những người giúp việc, biết họ cần giúp đỡ gì không?
4. Gần gũi bậc thiện tri thức, xa liả người xấu ác.

Các vị nếu thường thực hành bốn pháp ấy thì hiện tại được mọi người mến thương, kính trọng, đời sau được sanh nơi cảnh giới an lành.

Lại nữa, này Phát-ba-dục-đế, người tại gia có bốn pháp vui thích:

1. Không nhờ cậy vào tiền bạc của người khác, nên không có sắc diện hổ thẹn.
2. Nếu là hạng rất giàu có, vui với việc tích lũy của cải, không tiêu dùng. Đối với cha mẹ, vợ con, thân thích quyến thuộc đều không cung cấp, lại không cúng dường các bậc Sa-môn, Bà-la-môn.
3. Rất giàu có, thân mặc áo đẹp, miệng ăn vị ngon, phụng dưỡng cha mẹ, đối với thân thích, quyến thuộc thủy đều cung cấp, phụng sự các bậc Sa-môn, Bà-la-môn.
4. Ba nghiệp thân khẩu ý đều không làm ác, lại thông minh trí tuệ, ưa muốn học hỏi, hiểu biết.

Các vị nên rõ, người tại gia tuy có bốn điều vui thích này, như không mắc nợ người khác, không tham lam keo kiệt, pháp này gọi là sự vui thích thấp nhất. Ưa thực hành bố thí gọi là sự vui thích bậc trung. Ba nghiệp thân khẩu ý không tạo việc ác, thông minh trí tuệ, ưa hiểu biết,

pháp này là sự vui thích thù thắng, hơn hết.

Bấy giờ Đức Như Lai nói kệ:

*Không nợ nần, xan tham  
Gọi là vui bậc thấp.  
Có tiền đem bố thí  
Đây là vui bậc vừa.  
Nghiệp thân, khẩu, ý sạch  
Trí tuệ, ưa hiểu biết  
Đây là vui bậc cao  
Là việc làm người trí.  
Các vị từ hôm nay  
Cho đến trọn đời mình  
Già trẻ dạy cho nhau  
Hành pháp bậc vừa, cao.*

